

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 896/2022/HC-PT

Ngày 15 tháng 11 năm 2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 392/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2104/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Võ Hoàng D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số 894 ấp PL, xã MT B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Mai Hồng H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ 5, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2020), xin xét xử vắng mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Lê Quang Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Kiên Giang, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Võ Hoàng D – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của ông Võ Hoàng D và các lời khai của có ông Mai Hồng H là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Hoàng D trình bày:

Ông Võ Hoàng D có diện tích 3.475,2m² đất trồng lúa thuộc thửa 192 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp TB, xã TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang do ông Võ Hoàng D nhận chuyển nhượng của ông Trần Hoàng T, bà Lâm Thị Bích L đã được chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/8/2016.

Ngày 02/10/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (Viết tắt UBND tỉnh Kiên Giang) ban hành Quyết định số: 2072/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp TL (giai đoạn 1), huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 05/12/2017, UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục ra Quyết định số: 2298/QĐ-UBND, về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất đối với dự án Khu công nghiệp TL. Cùng ngày 05/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện C (viết tắt UBND huyện C) ra Quyết định số 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai khu vực quy hoạch Khu công nghiệp TL và Quyết định số: 424/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Võ Hoàng D để thực hiện Dự án quy hoạch Khu công nghiệp TL với diện tích là 3.556,2m² (VT1) loại đất cây hàng năm, thửa số 192, tờ bản đồ số 07 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 3.475,2m².

Đến ngày 14/12/2017, UBND huyện C ra Quyết định số: 6305/QĐ-UBND, về việc bồi thường đất cho ông Võ Hoàng D trong phạm vi 90 mét Đường Hành lang ven biển là 236.000đ/m², đất ngoài phạm vi 90 mét là 83.000đ/m². Trong khi giá đất hiện tại quanh khu vực là 1.500.000đ/m². Hơn nữa ông Võ Hoàng D đã bỏ nhiều công sức và tiền bạc để cải tạo bao bờ như hiện tại. Mặt khác các hộ dân có đất xung quanh bị thu hồi đều được chừa lại 70 mét từ cột mốc hành lang lộ giới. Ông Võ Hoàng D nhận thấy việc áp giá bồi hoàn là chưa sát thực tế và không công bằng nên ông Võ Hoàng D làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C yêu cầu nâng giá tiền bồi thường và điều chỉnh chừa lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70 mét cho gia đình ông Võ Hoàng D sử dụng.

Ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 2352/QĐ-UBND, giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông Võ Hoàng D, giữ nguyên quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện C về việc bồi thường cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL và Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của ông Võ Hoàng D. Ông Võ Hoàng D tiếp tục khiếu nại.

Ngày 06/3/2020 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND, về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu công nghiệp TL. Sau đó, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 với nội dung không thừa nhận khiếu nại nâng mức giá 1.500.000đ/m² và giữ nguyên hiện

trạng đất cho gia đình ông Võ Hoàng D sử dụng, giao cho UBND huyện C xem xét hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Do đó ông Võ Hoàng D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ các Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Võ Hoàng D; Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Võ Hoàng D; Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL; Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL 16,44ha.

- *Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ông Nguyễn Thanh Nhân là người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến:* Diện tích 3.556,2m² đất tại ấp TB, xã TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang có nguồn gốc do ông Võ Hoàng D nhận chuyển nhượng của ông Trần Hoàng T đã được chỉnh lý biên động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Võ Hoàng D đào bờ bao sử dụng trồng lúa.

Khi thực hiện dự án Khu công nghiệp TL tại xã TL, huyện C, ngày 05/12/2017 UBND huyện C ban hành Quyết định số 424/QĐ-UBND, thu hồi diện tích 3.556,2m² đất nêu trên của ông Võ Hoàng D. Cùng ngày 05/12/2017 UBND huyện C ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với dự án nêu trên.

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017, bồi thường cho ông Võ Hoàng D với số tiền là 725.813.700đồng gồm: Bồi thường đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) diện tích 2.814,7m², đơn giá 236.000đồng/m², số tiền 664.269.200đồng; đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ sau mét thứ 90 đến mét thứ 250) diện tích 741,5m², đơn giá 83.000đồng/m², số tiền 61.544.500đồng (giá bồi thường quyền sử dụng đất áp dụng tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh); chưa xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Võ Hoàng D.

Ông Võ Hoàng D không đồng ý nhận tiền, chưa chấp hành giao đất và làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C yêu cầu: Giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía nam vào 70 mét cho gia đình ông sử dụng; bồi thường công đắp bờ bao và nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m².

Đến ngày 06/7/2018, Chủ tịch UBND huyện C xem xét ban hành Quyết định số 2352/QĐ-UBND giải quyết không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông Võ Hoàng D. Ông Võ Hoàng D không đồng ý, tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía nam vào 70 mét cho gia đình ông sử dụng và nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m².

Quá trình giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến dự án Khu công nghiệp TL, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang kết luận giao UBND huyện C tổ chức

rà soát, xem xét việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất đối với dự án nêu trên theo Thông báo số 319/TB-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang và đề nghị Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất và tài sản là nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang xem xét, tham mưu UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh giá đất nông nghiệp vị trí 1 tiếp giáp với đường Hành lang ven biển phía Nam (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) quy định tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh cho phù hợp với thực tế (Thông báo số 322/TB-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh).

Đến ngày 06/3/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu công nghiệp TL huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Việc ông Võ Hoàng D khiếu nại yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70 mét cho gia đình ông sử dụng là không phù hợp quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, vì việc UBND huyện C thu hồi đất nêu trên của ông Võ Hoàng D là căn cứ vào quy hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; ông Võ Hoàng D yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² là không phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 vì việc bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 3.556,2m² là áp dụng đơn giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất (tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh), đồng thời UBND tỉnh Kiên Giang đã điều chỉnh giá bồi thường quyền sử dụng đất tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang xem xét, giải quyết ra Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020, công nhận nội dung giải quyết không thừa nhận khiếu nại yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70 mét và nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² tại Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, đồng thời giao UBND huyện C lập phương án bổ sung, điều chỉnh bồi thường quyền sử dụng đất cho ông Võ Hoàng D theo giá quy định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh; lập thủ tục xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất là đúng quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Võ Hoàng D.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến:*

Việc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Hoàng D là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật. Đối với việc thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D đã được huyện triển khai đúng theo quy định bằng việc ban hành

Quyết định phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất đai tại Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 30/6/2020.

UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL 16,44ha. Việc ban hành Quyết định nêu trên là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Võ Hoàng D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 158, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 18, Điều 21, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 84, Điều 114 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu công nghiệp TL, huyện C, Kiên Giang; Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành bảng quy định giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bảng quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng D về việc hủy Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 2); Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 1); Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL và Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang

về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng D đối với việc hủy Quyết định thu hồi đất số 424/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL, về yêu cầu hủy phần tiền hỗ trợ theo Quyết định bồi thường bổ sung số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/5/2022 người khởi kiện Võ Hoàng D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng D hủy các quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 2); Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 1); Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL và Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất cho hộ ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện Võ Hoàng D ủy quyền cho ông Mai Hồng H đại diện có văn bản yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Võ Hoàng D và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của của ông Võ Hoàng D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Võ Hoàng D làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Những người tham gia tố tụng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Ông Võ Hoàng D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL; Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất cho hộ ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL; Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần 1; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, Điều 32, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khiếu kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Võ Hoàng D của UBND huyện C là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

Do ông Võ Hoàng D có khiếu nại, nên Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại lần 1 bằng Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại lần 2 bằng Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 là đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại.

[3.2] Xét căn cứ ban hành quyết định hành chính:

Diện tích 3.556,2m² đất trồng lúa tọa lạc tại ấp TB, xã TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang có nguồn gốc do ông Võ Hoàng D nhận chuyển nhượng của ông Trần Hoàng T, Lâm Thị Bích L đã được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/8/2016.

Căn cứ vào Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp TL (giai đoạn 1), huyện C, tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trong đó dự án Khu công nghiệp TL tại xã TL, huyện C; UBND huyện C ban hành Quyết định số 424/QĐ-UBND Ngày 05/12/2017 về việc thu hồi diện tích 3.556,2m² đất nêu trên của ông Võ Hoàng D. Cùng ngày 05/12/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai khi thu hồi đất.

Đến ngày 14/12/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 6305/QĐ-UBND về việc bồi thường đất cho ông Võ Hoàng D với số tiền là 725.813.700đồng (bồi thường đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) diện tích 2.814,7m², đơn giá 236.000đồng/m², số tiền 664.269.200 đồng và đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ sau mét thứ 90 đến mét thứ 250) diện tích 741,5m², đơn giá 83.000đồng/m², số tiền 61.544.500đồng) theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

Sau khi nhận quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, ông Võ Hoàng D khiếu nại lần đầu đến UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang với nội dung yêu cầu áp giá bồi thường là 1,5 triệu đồng/m² và chừa lại một phần đất. Chủ tịch UBND huyện C đã giải quyết khiếu nại bằng quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Võ Hoàng D. Ông Võ Hoàng D tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 24/4/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại bằng quyết định số 1026/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Võ Hoàng D đối với Quyết định 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc yêu cầu nâng giá đất lên 1.500.000 đồng và giữ lại phần diện tích đất từ mốc giải tỏa vào 70m. Tuy nhiên do UBND huyện C Đồng thời tại Quyết định 1026/QĐ-UBND còn giao cho UBND huyện C lập phương án bổ sung, điều chỉnh bồi thường về đất cho ông Võ Hoàng D theo giá đất quy định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; lập thủ tục xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất là đúng theo quy định của pháp luật đất đai.

Do đó UBND huyện C đã căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu công nghiệp TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang, ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 về việc phê duyệt phương án bổ sung (lần 2) kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất đai và vật kiến trúc Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL phương án 16,44ha tại xã TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang, trong đó ông Võ Hoàng D được bồi thường hỗ trợ số tiền là 193.088.400 đồng (bồi thường đất: 132.290.900 đồng, hỗ trợ: 60.797.500 đồng) là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 79, 84, điểm d khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013.

Sau đó Công ty phát triển hạ tầng - Khu kinh tế Kiên Giang thông báo số 24 ngày 01/7/2020 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất đai và vật kiến trúc Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL phương án 16,44ha (bổ sung lần 2) cho hộ ông Võ Hoàng D tổng số tiền 1.445.970.900 đồng (nhận theo Quyết định 424: 725.813.700 đồng; nhận theo quyết định 415: 527.068.800 đồng; nhận theo Quyết định số 3062/QĐ-UBND: 193.088.400 đồng) theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng D yêu cầu hủy Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần 1; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 2; Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 và Quyết định số 3190/QĐ-

UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Hoàng D khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL là có căn cứ.

[4] Ông Võ Hoàng D kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Hoàng D, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Võ Hoàng D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Căn cứ Điều 34 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Hoàng D.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 18, Điều 21, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 84, Điều 114 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các Điều 18, 21, 40 Luật Khiếu nại;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 2); Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hoàng D (lần 1); Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án Khu công nghiệp TL và Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Võ Hoàng D để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp TL.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Hoàng D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007219 ngày 06/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Đương sự đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**